

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1981.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Hoàng T, sinh ngày 18-4-2013 và cháu Hoàng C, sinh ngày 02-5-2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cho đến khi cháu An và cháu Khanh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Minh T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng T mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 6 năm 2024, không cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng C.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Hoàng Minh T chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Anh Hoàng Minh T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2023/0001476 ngày 18-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận anh Hoàng Minh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện TY;
- THADS huyện TY;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Duy